

BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC THUẾ

Số: 1476 /TCT-TTr  
V/v Rà soát và thanh tra doanh nghiệp đầu tư nước ngoài kinh doanh bán lẻ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.

Hà Nội, ngày 19 tháng 4

Chuẩn 2017 MINH LÂM ĐÔNG

Số: 148.....

ĐẾN Ngày 21/04/2017.

Chuyển:

Kính gửi: Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Tổng cục Thuế nhận được Thông báo số 71/TB-VPCP ngày 10/02/2017 của Văn phòng Chính phủ v/v Kết luận của Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng tại cuộc họp về tình hình, giải pháp quản lý, phát triển thị trường bán lẻ và dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 23/2007/NĐ-CP. Để thực hiện kết luận của Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng, Tổng cục Thuế yêu cầu Cục Thuế triển khai các công việc sau:

1. Làm việc với các cơ quan có liên quan (Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương) để rà soát và xác định các thương hiệu bán lẻ trên địa bàn và xác định chủ sở hữu (doanh nghiệp 100% vốn Việt Nam hoặc doanh nghiệp đầu tư nước ngoài) của thương hiệu.

Trên cơ sở thông tin rà soát, thông tin quản lý thuế, thực hiện phân tích, đánh giá rủi ro về thuế để lựa chọn doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện kê khai, quyết toán thuế TNDN tại địa bàn quản lý và đề xuất bổ sung kế hoạch thanh tra năm 2017 của Cục Thuế (số lượng tối thiểu bằng số phòng Thanh tra của Cục Thuế).

Kết quả rà soát và đề xuất bổ sung kế hoạch thanh tra năm 2017 tổng hợp theo Phụ lục 1 (kèm theo) và báo cáo về Tổng cục Thuế (Vụ Thanh tra) trước ngày 10/05/2017.

2. Thực hiện thanh tra tại doanh nghiệp (theo nội dung tại Phụ lục 3) sau khi được Tổng cục Thuế điều chỉnh bổ sung kế hoạch thanh tra năm 2017 và báo cáo kết quả thanh tra về Tổng cục Thuế (theo Phụ lục 2) trước ngày 31/07/2017.

(Phụ lục 1 và Phụ lục 2 lập bằng file Excel và gửi đồng thời về địa chỉ email: gcn@gdt.gov.vn)

Tổng cục Thuế thông báo để Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương biết và thực hiện./. 

Nơi nhận: 

- Như trên (kèm theo bản photo Thông báo số 71/TB-VPCP ngày 10/02/2017);
- Lưu: VT, TTr (2b). 

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG

  
Cao Anh Tuấn

**CỤC THUẾ TỈNH LÂM ĐỒNG**

Số: 219 /SY-CT

**SAO Y BẢN CHÍNH**

Lâm Đồng, ngày 21 tháng 4 năm 2017

Ngày 24/4/2017, Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng nhận được Công văn số 1476/TCT-TTr ngày 19/4/2017 của Tổng cục Thuế V/v rà soát và thanh tra doanh nghiệp đầu tư nước ngoài kinh doanh bán lẻ. Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng yêu cầu: Chi cục Thuế các huyện, Thành phố; Trưởng các Phòng thuộc Cục Thuế tổ chức quán triệt nội dung Công văn số 1476/TCT-TTr ngày 19/4/2017 đến các bộ phận có liên quan và triển khai thực hiện các công việc sau:

1. Trực tiếp làm việc với các ngành có liên quan như Kế hoạch & Đầu tư, Công thương để rà soát và xác định các thương hiệu bán lẻ trên địa bàn và xác định chủ sở hữu (là doanh nghiệp 100% vốn Việt Nam hoặc doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài) của thương hiệu.

2. Trên cơ sở thông tin rà soát và thông tin quản lý thuế, các đơn vị thực hiện phân tích, đánh giá rủi ro về thuế để lựa chọn và lập danh sách các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện kê khai, quyết toán thuế TNDN tại địa bàn quản lý để xuất bô sung vào kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2017. Tổng hợp theo phụ lục 01 kèm theo Công văn 1476/TCT-TTr và báo cáo về Cục Thuế (phòng Thanh tra Thuế) trước **ngày 05/5/2017** để tổng hợp trình Tổng cục Thuế phê duyệt.

3. Sau khi được Tổng cục Thuế phê duyệt kế hoạch bổ sung, đề nghị các đơn vị triển khai ngay việc thanh tra, kiểm tra tại doanh nghiệp theo đề cương hướng dẫn tại phụ lục 3 kèm theo Công văn 1476/TCT-TTr. Đồng thời báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra theo phụ lục 02 kèm theo Công văn số 1476/TCT-TTr về Cục Thuế (Phòng Thanh tra Thuế trước **ngày 20/7/2017** để tổng hợp báo cáo Tổng cục Thuế.

Giao Phòng Thanh tra Thuế triển khai, hướng dẫn các đơn vị trong ngành thực hiện./. *Thúy*

**Nơi nhận:**

- Lãnh đạo Cục;
- Chi cục Thuế các huyện, TP;
- Các Phòng thuộc Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTra (lbtv).

**LTC. CỤC TRƯỞNG**

**PHÓ CỤC TRƯỞNG**



**Trần Phương**

**DANH SÁCH HỆ THỐNG BÁN LẺ**

TT	Thương hiệu hệ thống bán lẻ	Doanh nghiệp sở hữu thương hiệu	Mã số thuế	Số lượng cơ sở trong hệ thống	Nhà đầu tư nước ngoài		DN kê khai quyết toán thuế TNDN tại phuong	Thuộc kế hoạch thanh tra năm 2017	Đề xuất bổ sung kế hoạch thanh tra năm 2017	Ghi chú		
					Tỷ lệ sở hữu vốn của nhà đầu tư Việt Nam (%)	Tên nhà đầu tư nước ngoài	Quốc gia					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1												
2												
3												
4												
5												
6												
7												
8												
9												
...				...	...	...	...	...	...	...	...	

**Ghi chú:**

- (10): Doanh nghiệp có kê khai quyết toán thuế TNDN tại địa phương đánh dấu "X", không quyết toán thuế TNDN tại địa phương thì bỏ trống.
- (11): Thuộc kế hoạch thanh tra năm 2017 thì đánh dấu "X", không thuộc thì bỏ trống.
- (12): Đề xuất bổ sung kế hoạch thanh tra năm 2017 thì đánh dấu "X", không đề xuất thì bỏ trống.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI Ở NGÀNH BÁN LẺ

Đơn vị tính: 1000 đồng

Phụ lục 2

**NỘI DUNG THỰC HIỆN THANH TRA THUẾ:  
DOANH NGHIỆP ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI  
SỞ HỮU THƯƠNG HIỆU KINH DOANH BÁN LẺ**

Việt Nam được đánh giá là thị trường bán lẻ nhiều tiềm năng phát triển và thu hút được nhiều nhà đầu tư nước ngoài thực hiện đầu tư (trực tiếp hoặc gián tiếp) để hoạt động sản xuất kinh doanh. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực bán lẻ không chỉ chịu sự điều chỉnh của pháp luật về thuế mà còn chịu sự điều chỉnh bởi nhiều pháp luật khác như Luật thương mại (nhượng quyền thương mại, xác định nhu cầu kinh tế tại địa phương...), Luật cạnh tranh (chống độc quyền, tập trung kinh tế), Luật sở hữu trí tuệ (đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp...). Do đó, để đảm bảo thực thi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài chính và phối hợp quản lý giữa các cơ quan Bộ, ngành theo kết luận của Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng tại Thông báo số 71/TB-VPCP ngày 10/02/2017, cơ quan thuế xây dựng kế hoạch thanh tra đối với Doanh nghiệp đầu tư nước ngoài sở hữu thương hiệu kinh doanh bán lẻ tại thị trường Việt Nam như sau:

**I. MỤC ĐÍCH THANH TRA**

- Phát hiện các sai phạm trong việc tuân thủ chấp hành pháp luật về thuế đối với doanh nghiệp ĐTNN sở hữu thương hiệu kinh doanh bán lẻ (sau đây gọi là DN ĐTNN bán lẻ).
- Đề xuất biện pháp xử lý các sai phạm theo quy định của pháp luật.
- Cung cấp kết quả thanh tra (khi có yêu cầu) cho các Bộ, ngành và địa phương khi có yêu cầu.

**II. NỘI DUNG THANH TRA**

Thanh tra các sắc thuế doanh nghiệp phải kê khai nộp thuế trong hoạt động sản xuất kinh doanh của DN ĐTNN bán lẻ (Thuế TNDN, Thuế GTGT, Thuế TNCN, Nhà thầu, ...).

**III. THỜI KỲ VÀ THỜI HẠN THANH TRA**

- Thời kỳ thanh tra: Trong thời gian 5 năm (từ 2012 đến 2016), sẽ thực hiện thanh tra các năm chưa được thanh tra, kiểm tra thuế.
- Thời hạn thanh tra 01 doanh nghiệp: Theo quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 66 Luật Quản lý Thuế.
- Thời gian triển khai thanh tra:
  - + Cục Thuế rà soát thông tin có liên quan đến thương hiệu bán lẻ trên địa bàn và xác định chủ sở hữu của thương hiệu theo Phụ lục 1 và gửi về Tổng cục Thuế trước 10/05/2017.
  - + Sau khi nhận đủ thông tin rà soát của Cục Thuế thì Tổng cục Thuế xem xét và giao các Cục Thuế thực hiện thanh tra các DN ĐTNN bán lẻ trong tháng 6/2017; các Cục Thuế hoàn thành thanh tra và báo cáo Tổng cục Thuế (theo Phụ lục 1, Phụ lục 2) trong tháng 7/2017;
  - + Thanh tra Tổng cục Thuế tổng hợp kết quả thanh tra và báo cáo Tổng cục kết quả thanh tra vào tháng 8/2017.

#### **IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN THANH TRA**

##### **1. Thu thập thông tin và phân tích rủi ro trước khi thanh tra:**

###### **1.1. Thu thập thông tin:**

- Quyết định thành lập;
- Giấy đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế;
- Giấy chứng nhận đầu tư (nếu có);
- Quyết định giao đất, hợp đồng thuê đất...
- Tờ khai thuế GTGT, thuế TNDN, thuế nhà thầu, thuế TNCN...;
- Báo cáo tài chính;
- Hồ sơ thanh tra, kiểm tra của các năm trước kỳ thanh tra và các tài liệu liên quan do cơ quan thuế thực hiện.
- Thông tin về Tài khoản ngân hàng đơn vị đã đăng ký với cơ quan thuế, trong trường hợp cần thiết có thể đề nghị các Ngân hàng cung cấp chi tiết sao kê Tài khoản của đơn vị theo qui định của Luật QLT.
- Thu thập các Biên bản, kết luận, kiến nghị của các cơ quan quản lý nhà nước khác (Thanh tra Nhà nước, Thanh tra Bộ Tài chính, Kiểm toán Nhà nước) (nếu có).
- Thu thập thông tin từ các phương tiện thông tin đại chúng như báo, đài, internet ... để nắm bắt các thương hiệu bán lẻ đã được chuyển nhượng từ doanh nghiệp Việt Nam sang nhà đầu tư nước ngoài.

## **1.2. Tiến hành phân tích mức độ rủi ro và xác định nội dung, khoản mục kiểm tra, thanh tra.**

a. Đổi chiều các thông tin trên giấy phép đầu tư, giấy phép kinh doanh với thông tin đăng ký, kê khai thuế; hợp đồng thuê đất, quyết định cấp đất...để phát hiện những nghi vấn (nếu có):

- + Chuyển nhượng vốn không kê khai nộp thuế;
- + Không làm đúng thủ tục thuê đất, sử dụng đất với ủy ban nhân dân nơi đặt cơ sở bán lẻ;
- + Chưa được cấp phép thành lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở thứ nhất mà vẫn hoạt động kinh doanh.
- + Không thực hiện, hoặc thực hiện không đúng các nghĩa vụ tài chính, thuế, nghĩa vụ khác có liên quan...

b. Trên cơ sở hồ sơ, tài liệu thông tin có được, tiến hành phân tích rủi ro để xác định nội dung, khoản mục cần thanh tra, kiểm tra theo quy định.

### **2. Thanh tra, kiểm tra việc kê khai, nộp thuế:**

Cần thực hiện thanh tra, kiểm tra các sắc thuế phát sinh cụ thể đối với từng doanh nghiệp được thanh tra, kiểm tra; trong đó cần chú ý đến một số nội dung sau:

#### **2.1. Thuế Thu nhập doanh nghiệp:**

##### *a. Văn bản áp dụng*

- Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2018.
- Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 32/2013/QH13 ngày 19/06/2013.

- Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008, số 122/2011/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp

- Điều 2, Điều 3 Nghị định số 92/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2013 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng.

- Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế TNDN.

- Điều 1 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về thuế.

- Các thông tư hướng dẫn thi hành các Luật và các Nghị định về thuế TNDN (nêu trên) có hiệu lực theo từng thời kỳ.

*b. Lưu ý một số nội dung cần thanh tra, kiểm tra về thuế TNDN:*

- Sử dụng thương hiệu dưới hình thức nhượng quyền thương mại hoặc chuyển quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp nhưng chưa đăng ký cơ quan có chức năng quản lý (Bộ Công thương hoặc Cục Sở hữu trí tuệ) và hàng kỳ vẫn tính vào chi phí hợp lý đối với khoản chi trả cho Công ty tại nước ngoài về việc sử dụng này.

- Chưa kê khai nộp thuế chuyển nhượng vốn giữa các chủ sở hữu theo quy định của pháp luật về thuế TNDN.

- Chi phí dịch vụ trả cho công ty mẹ, công ty liên kết tại nước ngoài nhưng không chứng minh được dịch vụ tư vấn đã được thực hiện, hoặc dịch vụ không phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp tại Việt Nam.

- Tốn thất hàng hóa phát hiện qua kiểm kê, không xác định được nguyên nhân tốn thất nhưng vẫn tính vào chi phí tính thuế TNDN trong năm tài chính.

- Chi phí Khấu hao TSCĐ để được tính vào chi phí tính thuế TNDN thì TSCĐ đó là có thực thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp, sử dụng cho hoạt động SXKD và đảm bảo các quy định về chế độ kế toán và thuế hiện hành. Do vậy khi kiểm tra TSCĐ là phải kiểm tra tính hiện hữu của TSCĐ, tính sở hữu của TSCĐ, trên cơ sở kiểm tra sổ sách kế toán theo dõi TSCĐ, kiểm tra hồ sơ mua sắm TSCĐ, kiểm tra mục đích sử dụng của TSCĐ.

*- Các khoản mục chi phí khác:*

+ Kiểm tra chi phí lãi vay đủ điều kiện vốn hóa đối với các đơn vị có đầu tư XDCB nhưng vẫn hạch toán vào chi phí SXKD trong kỳ; chi phí lãi vay tương ứng với số vốn điều lệ góp còn thiếu (nếu có); lãi vay trả công ty mẹ, công ty liên kết (kiểm tra có tuân thủ đầy đủ thủ tục theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, kiểm tra xác định tuân thủ các quy định về xác định giá thị trường đối với giao dịch liên kết).

+ Kiểm tra việc áp dụng các chính sách khuyến mại, giảm giá theo chương trình khuyến mại (đối chiếu giữa thực tế triển khai với chương trình đã đăng ký với cơ quan quản lý chuyên ngành- Sở công thương, Bộ công thương) để xác định chi phí được trừ vào chi phí tính thuế.

+ Chi phí giao nhận, vận chuyển hàng hoá, thuê kho bãi để hàng hoá;

+ Kiểm tra giá vốn 1 đơn vị sản phẩm nhập kho theo từng chủng loại hàng hóa, để xác định giá vốn của từng chủng loại hàng hóa xuất kho trong kỳ;

+ Kiểm tra việc phân bổ chi phí tiền thuê đất, thuê mặt bằng dùng cho hoạt động SCKD cho từng năm tài chính.

**2.2. Thuế Giá trị Gia tăng:**

*a. Văn bản áp dụng:*

- Luật thuế GTGT số 13/2008/QH12 ngày 03/06/2008
  - Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật thuế GTGT số 31/2013/QH13 ngày 19/06/2013.
    - Điều 1, Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật thuế GTGT, Luật thuế TTĐB và Luật Quản lý Thuế số 106/2016/QH13 ngày 06/4/2016
    - Nghị định số 123/2008/NĐ-CP ngày 08/12/2008 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng.
    - Nghị định số 121/2011/NĐ-CP ngày 27/12/2011 sửa đổi bổ sung Nghị định 123/2008/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng.
    - Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật thuế GTGT.
  - Điều 4, Nghị định số 92/2013/NĐ-CP ngày 01/10/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật thuế TNDN và Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật thuế GTGT.
  - Điều 2, Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 01/10/2014 sửa đổi bổ sung một số điều tại các nghị định quy định về thuế.
    - Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 26/12/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật thuế GTGT, Luật thuế TTĐB và Luật Quản lý Thuế số 106/2016/QH13.
    - Các thông tư hướng dẫn thi hành các Luật và các Nghị định về thuế GTGT (nêu trên) có hiệu lực theo từng thời kỳ.
- b. *Lưu ý một số nội dung cần thanh tra, kiểm tra về thuế GTGT:*
- Về Thuế GTGT đầu ra
    - + Kê khai sai thuế suất thuế GTGT đầu ra.
    - + Chưa tính thuế GTGT đầu ra đối với Doanh thu quà tặng khách hàng (quà tặng bằng phiếu mua hàng và quà tặng bằng hàng hóa)
    - + Đặc biệt chú ý khoản tiền thu hỗ trợ quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại từ các nhà cung cấp (như các khoản chi phí in mã vạch, chi phí vận chuyển, lắp đặt sản phẩm, chi phí kiểm tra chất lượng, chi phí chương trình tiếp cận khách hàng, chi phí quảng cáo, chi phí ăn phẩm, chi phí trưng bày đầu kệ, chi phí trưng bày sản phẩm, chi phí cung cấp thông tin...). Các khoản thu này đơn vị xác định như một khoản hỗ trợ từ các nhà cung cấp, đơn vị hạch toán vào thu nhập khác và không kê khai nộp thuế giá trị gia tăng đầu ra.

+ Kê khai thuế GTGT chưa đầy đủ đối với khoản thu hỗ trợ quảng cáo, hỗ trợ tiếp thị, hỗ trợ khuyến mại từ nhà cung cấp

- Về Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ

+ Thuế GTGT đầu vào của chi phí không phục vụ kinh doanh.

+ Phân bổ lại thuế GTGT đầu vào cho doanh thu không chịu thuế.

### **2.3. Thuế Thu nhập cá nhân:**

a. *Văn bản áp dụng:*

- Luật thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 ngày 21/11/2007.

- Luật số 26/2012/QH13 ngày 22/11/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân.

- Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ngày 27/06/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân.

- Điều 3 Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 01/10/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định quy định về thuế.

- Điều 2, Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 quy định chi tiết thi hành một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều các nghị định về thuế.

- Các thông tư hướng dẫn thi hành các Luật và các Nghị định về thuế TNDN (nêu trên) có hiệu lực theo từng thời kỳ.

b. *Lưu ý một số nội dung cần thanh tra, kiểm tra về thuế TNCN:*

- Kiểm tra các khoản phải trả người lao động, các khoản chi trả người lao động khác liên quan đến khấu trừ thuế TNCN.

- Kiểm tra các khoản thu nhập của lao động ngắn hạn dưới 3 tháng không có mã số thuế.

- Kiểm tra thuế TNCN từ các khoản trúng thưởng.

### **2.3. Thuế Nhà thầu:**

a. *Văn bản áp dụng:*

Thông tư số 60/2012/TT-BTC ngày 12/4/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam.

Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/8/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam.

*b. Lưu ý một số nội dung cần thanh tra, kiểm tra về thuế TNCN:*

- Kiểm tra các khoản chi phí trả cho công ty mẹ hoặc các công ty khác ngoài Việt Nam (chi phí quảng cáo tiếp thị, chi phí lãi vay; chi phí sử dụng hệ thống phần mềm, chi phí nguồn nhân lực...).

- Kiểm tra các nội dung các hợp đồng với nhà cung cấp nước ngoài liên quan đến thuế nhà thầu và xác định cụ thể các dịch vụ phát sinh khi tính thuế TNDN liên quan đến các hợp đồng này để xác định chi phí có liên quan đến hoạt động SXKD được tính trong kỳ.

- Đối với khoản chi phí tiền lương trả cho các cá nhân là người nước ngoài thông qua Công ty mẹ, cần kiểm tra chi tiết các hợp đồng lao động, hợp đồng dịch vụ ký với Công ty mẹ để xác định chính xác thuế nộp thay nhà thầu nước ngoài.

**2.4.** Trên cơ sở phân tích rủi ro để thực hiện thanh tra, kiểm tra các nội dung được đánh giá có rủi ro về thuế theo từng sắc thuế và đối với cụ thể từng doanh nghiệp; trong quá trình thanh tra phải xác định rõ loại thuế, số thuế mà doanh nghiệp phải thực hiện kê khai và nộp theo quy định của pháp luật, qua đó xác định hành vi vi phạm và đưa ra biện pháp xử lý phù hợp.

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 11 /TB-VPCP

Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2017

**THÔNG BÁO**

Kết luận của Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng

tại cuộc họp về tình hình, giải pháp quản lý, phát triển thị trường bán lẻ

và dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 23/2007/NĐ-CP

TỔNG CỤC THUẾ

Số: 11.630....

ĐẾN Ngày 16/1/2017

Chuyển: Tỉnh, Thành phố

.....

Ngày 17 tháng 01 năm 2017, tại trụ sở Văn phòng Chính phủ, Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng đã chủ trì cuộc họp về tình hình, giải pháp quản lý, phát triển thị trường bán lẻ và dự thảo Nghị định về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (Nghị định thay thế Nghị định 23/2007/NĐ-CP). Tham dự cuộc họp có đại diện lãnh đạo các Bộ, cơ quan: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp, Công an (Tổng cục V), Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Văn phòng Chính phủ; đại diện Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hiệp hội các nhà bán lẻ Việt Nam. Sau khi nghe lãnh đạo Bộ Công Thương báo cáo và ý kiến của các đại biểu dự họp, Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng kết luận như sau:

1. Thị trường phân phối bán buôn, bán lẻ Việt Nam ngày càng phát triển mạnh mẽ, có nhiều tiềm năng, được các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài đặc biệt quan tâm; có vai trò rất quan trọng trong việc điều tiết, định hướng lĩnh vực sản xuất. Trong quá trình đàm phán gia nhập các điều ước quốc tế, mở cửa thị trường, lĩnh vực phân phối, bán lẻ luôn là lĩnh vực nhạy cảm và được mở cửa theo lộ trình và Việt Nam đã giữ được một số biện pháp quản lý, kiểm soát nhất định.

2. Thực tế công tác quản lý đối với thị trường phân phối bán buôn, bán lẻ trong nước vừa qua cho thấy nhận thức của các Bộ, ngành và địa phương về việc mở cửa thị trường còn chưa thực sự thống nhất; việc thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT) ở nhiều địa phương còn mang tính hình thức, chưa đánh giá kỹ lưỡng, thận trọng; việc kiểm soát chấp hành pháp luật trong hoạt động của doanh nghiệp phân phối có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) chưa hiệu quả, chưa có các biện pháp hỗ trợ hợp lý để doanh nghiệp trong nước phát triển, mở rộng hệ thống phân phối trong nước.

3. Trong thời gian tới, các Bộ, ngành, địa phương cần rà soát, sửa đổi các quy định pháp luật điều chỉnh lĩnh vực này; đồng thời, đôn đốc, kiểm soát chặt chẽ việc triển khai thực hiện, nhất là đối với việc mở cửa cho các nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, bảo đảm phù hợp với quy

NGÀY ĐẾN: 11/02/2017

SỐ CV ĐẾN: 0012404

hoạch được cấp có thẩm quyền phải duyệt, tuân thủ Luật Đầu tư và pháp luật, cam kết quốc tế, tăng cường kiểm tra việc chấp hành pháp luật của các doanh nghiệp FDI trong lĩnh vực phân phối, bán lẻ; trong đó các Bộ, cơ quan lưu ý thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan nghiên cứu, có giải pháp khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp phân phối bán lẻ trong nước phát triển; chấn chỉnh các địa phương tuân thủ theo đúng quy định liên quan của pháp luật trong cấp phép, quản lý hoạt động phân phối, bán lẻ cho doanh nghiệp FDI; đồng thời, tăng cường đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện.

b) Bộ Tài chính tăng cường thanh tra, kiểm tra hoạt động của các cơ sở bán buôn, bán lẻ của nhà đầu tư, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài về thuế, giá để ngăn chặn các hành vi chuyển giá, trốn thuế và thực hiện truy thu thuế theo đúng quy định; chia sẻ kết quả thanh tra, kiểm tra để các Bộ, ngành, địa phương làm cơ sở xem xét, cấp phép doanh nghiệp FDI thành lập cơ sở bán lẻ mới.

c) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương nghiên cứu sửa đổi, bổ sung khái niệm "nhà đầu tư nước ngoài" và "tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài" quy định tại Luật Đầu tư để quản lý được các nhà đầu tư, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tham gia thị trường bán lẻ Việt Nam.

d) Bộ Tài chính nghiên cứu, xử lý đề nghị của Bộ Công Thương về việc xây dựng quy định cho phép doanh nghiệp trong nước được giãn tiến độ nộp tiền thuê đất trong trường hợp thuê đất để đầu tư xây dựng, kinh doanh trung tâm thương mại, siêu thị.

d) Các địa phương liên quan quán triệt chủ trương hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và mạng lưới phân phối bán lẻ trong nước thông qua việc bố trí quỹ đất, mặt bằng dành cho hoạt động phân phối, nhất là đối với doanh nghiệp trong nước; quản lý chặt chẽ việc phát triển mạng lưới bán lẻ của doanh nghiệp FDI theo đúng quy định của pháp luật, đặc biệt là việc áp dụng thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế.

4. Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, cơ quan liên quan tổng hợp, tiếp thu ý kiến các đại biểu dự họp để rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Nghị định, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong quý I năm 2017, trong đó nghiên cứu việc sửa đổi, bổ sung và giải trình làm rõ một số nội dung sau:

a) Bổ sung nguyên tắc xem xét, cấp phép cho nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa hoặc hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa, thực hiện quyền phân phối bán lẻ tại Việt Nam trong trường hợp chưa cam kết hoặc mở rộng hơn, nhanh hơn so với cam kết quốc tế theo hướng không nói lỏng hơn các điều kiện, mở rộng hơn, sớm hơn cam kết quốc tế; chỉ xem xét, cho phép vượt cam kết đối với trường hợp thật sự mang lại lợi ích đáng kể cho ta và quy định cụ thể các tiêu chí để đánh giá lợi ích này (như về việc làm, thu nhập cho người lao động, không tạo bất lợi đối với doanh nghiệp trong nước...).

b) Hạn chế tối đa việc xem xét, cấp phép cho cơ sở bán lẻ của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được bán lẻ những mặt hàng ta không cam kết. Việc xem xét, cấp phép cần gắn với việc nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài có cam kết hỗ trợ phát triển sản xuất, tiêu thụ hàng hóa sản xuất trong nước.

c) Bổ sung quy định kiểm soát đối với trường hợp nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tham gia thành lập, góp vốn, mua lại các tổ chức kinh tế hoạt động bán lẻ tại thị trường trong nước.

d) Bổ sung quy định về quản lý, thành lập cơ sở bán buôn hàng tiêu dùng.

đ) Làm rõ trách nhiệm của Bộ Công Thương trong quản lý cấp Giấy phép mua bán hàng hóa, Giấy phép lập cơ sở bán lẻ của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (quy định rõ cơ sở để Bộ Công Thương xem xét chấp thuận hay không chấp thuận; quy định cụ thể trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương trong thanh tra, kiểm tra hoạt động của các cơ sở bán lẻ của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam); bổ sung cơ chế phối hợp quản lý giữa các cơ quan trong quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ sở bán buôn, bán lẻ nước ngoài tại Việt Nam.

5. Đối với một số kiến nghị của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung Luật Thương mại, Luật Đầu tư tại Tờ trình số 10789/TTr-BCT ngày 11 tháng 11 năm 2016: Giao Bộ Công Thương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công, chủ trì, nghiên cứu tiếp thu báo cáo Chính phủ trong quá trình soạn thảo, trình 02 dự án Luật trên theo quy định.

Văn phòng Chính phủ thông báo để các cơ quan liên quan biết, thực hiện./.

*Nơi nhận:*

- Thủ tướng, PTTg Trịnh Đình Dũng;
- Các Bộ: CT, KHĐT, XD, TC, TNMT, TP, CA (Tổng cục V);
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Phòng TM&CN Việt Nam;
- Hiệp hội các nhà bán lẻ Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cảng TTĐT, các Vụ: QHQT, PL, TKBT, TH;
- Lưu: VT, KTTH (3). LT λ

**BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM**

